

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/19/UBND-NV

An Lão, ngày 22 tháng 11 năm 2019

V/v đăng ký nhu cầu học
bồi dưỡng đối với viên chức
từ nguồn kinh phí do đơn vị,
cá nhân chi trả

Kính gửi:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Thực hiện Công văn số 3004/SNV-CCVC ngày 20/11/2019 của Sở Nội vụ về việc đăng ký nhu cầu học bồi dưỡng đối với viên chức từ nguồn kinh phí do đơn vị, cá nhân chi trả (có gửi kèm);

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các đơn vị lập danh sách viên chức có nhu cầu tham dự lớp học, gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) trong ngày 25/11/2019 để tổng hợp gửi thành phố. Sau thời gian trên, coi như đơn vị không có cá nhân có nhu cầu học bồi dưỡng các lớp học theo Công văn số 3004/SNV-CCVC ngày 20/11/2019 của Sở Nội vụ./. *Sm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT. *Sm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ quan: Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng
Thời gian ký: 20.11.2019 16:51:07:00

Số: **3004**/SNV-CCVC

Hải Phòng, ngày **20** tháng 11 năm 2019

V/v đăng ký nhu cầu học bồi dưỡng
đối với viên chức từ nguồn kinh phí do
đơn vị, cá nhân chi trả

Kính gửi:

- Thủ trưởng sở, ban, ngành, chi cục;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND TP.

Căn cứ Công văn số 6506/UBND-KSTTHC ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2819/SNV-CCVC ngày 01/11/2019 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.

Theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức do viên chức, đơn vị sự nghiệp và các nguồn khác bảo đảm.

Để có căn cứ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với viên chức (bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý) từ nguồn kinh phí do đơn vị, cá nhân tự chi trả, Sở Nội vụ đề nghị cơ quan, đơn vị khảo sát nhu cầu của đơn vị, viên chức trực thuộc, cụ thể như sau:

I. LỚP BỒI DƯỠNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Đối tượng:

- Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Viên chức được quy hoạch các chức danh nêu trên;
- Các đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian học: 15 ngày, mỗi ngày 08 tiết, học trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính.

II. LỚP BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Đối tượng:

- Viên chức lãnh đạo, quản lý phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành thành phố;

- Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Viên chức quy hoạch vào chức vụ nêu trên;
- Các đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. **Thời gian học:** 15 ngày, mỗi ngày 08 tiết, học trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính.

III. LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGẠCH CHUYÊN VIÊN

1. Đối tượng

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chưa có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên;
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và đủ điều kiện thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên;
- Các đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. **Thời gian học:** 40 ngày, mỗi ngày 08 tiết, học trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính.

IV. LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương;
- Các đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. **Thời gian học:** 30 ngày, mỗi ngày 08 tiết, học trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính.

(Đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ quản lý nhà nước theo biểu mẫu 01)

V. LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng

Theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ như: Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư số 23/2015/TTLT-

BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập, viên chức đã được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức bổ sung những tiêu chuẩn còn thiếu của chức danh nghề nghiệp giáo viên được bổ nhiệm.

Tại điểm a Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định: *Chúng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là một trong những điều kiện để viên chức được học chương trình bồi dưỡng theo chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề.*

Căn cứ các quy định nêu trên, đồng thời tạo điều kiện cho các cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng giáo viên, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, địa phương khảo sát nhu cầu của đơn vị, công chức, viên chức trực thuộc tham gia các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên theo biểu mẫu 02.

2. Thời gian học: 06 tuần, mỗi tuần học 5 ngày, mỗi ngày 08 tiết, học trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, kinh phí đi lại, ăn, nghỉ cho học viên: do đơn vị, cá nhân tham gia lớp bồi dưỡng chi trả theo quy định hiện hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; ủy ban nhân dân các quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố khảo sát nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp, viên chức trực thuộc về các lớp nêu trên hoặc nhu cầu các lớp khác (nếu có), gửi đề xuất về Sở Nội vụ, *đồng thời bản mềm 02 biểu mẫu đăng ký (file excel) gửi về địa chỉ email ccvchp@gmail.com, trước ngày 26/11/2019,* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Mẫu danh sách được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ www.haiphong.gov.vn/sonoivu.

Các thông tin cần thiết, đề nghị liên hệ phòng Công chức viên chức, Sở Nội vụ, số điện thoại 02253.747567./. *NS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Nguyễn Thị Thu;
- Trang Thông tin điện tử SNV;
- Lưu: VT, CCVC. *u*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số / ngày /11/2019 của)

STT	Tên lớp	Tổng số VC có mặt tính đến hết ngày 30/10/2019	Tổng số VC đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Tổng số VC chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Đăng ký tham gia lớp năm 2020			Ghi chú
					Tổng số	Đơn vị hỗ trợ kinh phí	Cá nhân tự chi trả	
A	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý							
1	Cấp sở và tương đương							
2	Cấp phòng và tương đương							
B	Nghiệp vụ quản lý nhà nước							
1	QLNN ngạch chuyên viên chính							
2	QLNN ngạch chuyên viên							
C	Các lớp khác (nêu cụ thể tên lớp)							

Lưu ý: Viên chức có mặt, chưa được bồi dưỡng: thống kê cán bộ, viên chức đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn tham gia bồi dưỡng các lớp theo quy định

Người lập biểu

Ký, ghi rõ họ và tên và số điện thoại liên hệ

Tên cơ quan, địa phương

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

(Kèm theo Công văn số / ngày /11/2019 của)

STT	Tên lớp	Tổng số VC có mặt tính đến hết ngày 30/10/2019	Tổng số VC đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Tổng số VC chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng	Đăng ký tham gia lớp năm 2020			Ghi chú
					Tổng số	Đơn vị hỗ trợ	Cá nhân tự chi trả	
1	Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng II							
2	Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng III							
3	Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng IV							
4	Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II							
5	Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III							
6	Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng IV							
7	Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng I							
8	Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng II							
9	Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng III							
10	Trung học phổ thông hạng I							
11	Trung học phổ thông hạng II							
12	Trung học phổ thông hạng III							

Người lập biểu

Ký, ghi rõ họ và tên và số điện thoại liên hệ

Lưu ý:

- Đối với viên chức có mặt, chưa được bồi dưỡng: thống kê viên chức thuộc đối tượng tham gia bồi dưỡng các lớp theo quy định

- Đối tượng tham gia các lớp bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ như đã nêu trong Công văn số 3004 /SNV-CCVC và các quy định cụ thể như sau:

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng II

Viên chức giảng dạy hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III hoặc tương đương từ đủ 3 năm trở lên, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng III

Viên chức giảng dạy hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập (GDMN), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non (GVMN) hạng III hoặc đang giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng IV hoặc tương đương từ đủ 2 (hai) năm trở lên, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Mầm non hạng IV

Viên chức giảng dạy hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập (GDMN), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non (GVMN) hạng IV, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng IV.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng IV

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học công lập), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV.

- Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng I

Giáo viên trung học cơ sở hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (THCS), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng II

Giáo viên trung học cơ sở hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (THCS), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

+ Đối tượng Bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở hạng III

Giáo viên trung học cơ sở hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (THCS), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III, nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III.

+ Đối tượng bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông hạng I

Giáo viên trung học phổ thông hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (THPT), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

+ Đối tượng bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông hạng II

Giáo viên trung học phổ thông hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (THPT), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

+ Đối tượng bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông hạng III

Giáo viên trung học phổ thông hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (THPT), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III.